

Số : 1855/VTTB-BVĐKĐG
V/v : Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Vật tư can thiệp mạch não, mạch tạng năm 2023;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT : 038.692.2866
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Nhận qua Email : bvdkdg@hanoi.gov.vn, vttbytducgiang@gmail.com.

(Ghi chú : Công ty gửi đồng thời 2 địa chỉ mail trên)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 15 tháng 09 năm 2023 đến trước 17h ngày 18 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến :

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt.

Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Phòng vật tư thiết bị - Bệnh viện Đa khoa Đức Giang theo số điện thoại 024 38711751 để được hỗ trợ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thường

HÀ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

DANH MỤC CHI TIẾT KÈM THEO

STT	Danh mục	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I.	VẬT TƯ CAN THIẾP MẠCH NÃO			
1.	Catheter chụp mạch não, mạch ngoại vi	Cấu tạo 3 lớp - Chiều dài ≥ 65 cm - Trường thích guidewire 0.038" - Đường kính: 5Fr - Kiểu đầu: Vertebral, Mani, Simmons	32	Cái
2.	Bóng nong mạch ngoại vi Pacific hoặc tương đương	Bóng nong mạch ngoại biên. Catheter loại: OTW. Móc đánh dấu bất cân quang: có 2 móc. Bóng có lớp phủ ái nước Đường kính bóng: 1.5 đến 8.0 mm Chiều dài bóng trong khoảng: 15mm đến 250 mm	10	Cái
3.	Dụng cụ mở đường vào động mạch loại dài thân cứng (Long sheath)	Kích thước: 8 F - Có van cầm máu - Chiều dài dụng cụ: ≥ 60 cm - Dụng cụ mở đường vào mạch máu bao gồm: + Que nong ≥ 65 cm; + Dây dẫn đường ≥ 180 cm có đầu chữ J. Trường thích với dây dẫn đường ≤ 0.035 "	15	Cái
4.	Cuộn nút mạch não Axiom hoặc tương đương	Vòng xoắn nút mạch não được làm bằng chất liệu Platinum, đường kính OD là 0.0108", 0.0115", 0.0125", 0.0135", 0.0145". Coil không phụ thuộc nguồn điện (cắt cơ học)	30	Cuộn
5.	Multi snare các loại -Dụng cụ bắt dị vật	Dụng cụ bắt dị vật 1 vòng	2	Cái
6.	Vi dây dẫn: Trancent, AVIGO hoặc tương đương	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh, đầu xa có thể tách rời với chiều dài ≥ 1.5 cm. Đường kính trong ≥ 0.013 ".	30	Cái
7.	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	Kích cỡ 6F, chiều dài ≥ 90 cm. Lòng ống thông khoảng 0.070" - 0.088". Đầu cong thẳng hoặc đa dụng.	15	Cái
8.	Ống thông Echelon thẳng hoặc tương đương	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh có đường kính trong khoảng 0.017". Đầu tip thẳng. Thả được cuộn nút mạch não	10	Cái
9.	Ống thông Echelon gấp góc hoặc tương đương	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh có phần khung cấu tạo bởi nitinol với thiết kế lưới đan. Đường kính trong khoảng 0.017". Đầu tip gấp góc 45, 90 độ. Thả được cuộn nút mạch não	5	Cái

10.	Ống thông Rebar (Vi ống thông, có thể dùng để thả stent Solitaire) hoặc tương đương	Vi ống thông can thiệp mạch thân kinh đường kính trong khoảng 0.017"	10	Cái
11.	Vi ống thông hút huyết khối mạch não trực tiếp đường kính lớn ACE hoặc tương đương	Kích cỡ đường kính ngoài đầu gần: 6F, đường kính trong đầu xa khoảng 0.072"; Đường kính ngoài đầu xa: 6F. - Thiết kế mắt lưới giảm thiểu nguy cơ bị kẹt - Mạch thẳng: Đường kính 7, 8, 9, 10 mm, chiều dài: 20, 30 mm - Mạch hai đầu không bằng nhau: 6-8, 7-9, 8-10 mm, chiều dài: ≥ 30 mm - Tương thích dụng cụ mở đường: 6F hoặc ống thông can thiệp: 8F	5	Cái
12.	Giá đỡ mạch cảnh Protégé RX hoặc tương đương	- Tương thích dụng cụ mở đường: 6F hoặc ống thông can thiệp: 8F Stent dùng để lấy huyết khối	10	Cái
13.	Giá đỡ mạch não Solitaire AB	cát coil cơ chế cơ học (theo hãng coil)	5	Cái
14.	Phụ kiện cắt coils ID		10	Cái
15.	Dụng cụ bảo vệ ngoài vi	Phù hợp với dây dẫn 0.014" và 0.018". đường kính 6mm chiều dài hệ thống ≥ 320 cm		
16.	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi các cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr (Femoral Introducer II)	Đường kính: 5Fr; 6Fr; 7Fr - Chiều dài: ≥ 25 cm - Tương thích với dây dẫn 0.035" - Gồm: kim chọc mạch; vi dây dẫn; bơm tiêm 2.5ml; que nong;	30	Cái
17.	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay các cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr	Đường kính: 5Fr; 6Fr; 7Fr - Chiều dài: ≥ 25 cm - Tương thích với dây dẫn 0.035" - Gồm: kim chọc mạch; vi dây dẫn; bơm tiêm 2.5ml; que nong, dao rạch da.	5	Cái
18.	Kim chọc mạch cỡ 18G	Kim chọc mạch quay, đùi - Vật liệu làm bằng thép không gỉ được thiết kế với tay cầm tối ưu và đầu kim bén để dễ dàng thao tác - Đường kính: $\geq 18G$ (đi được dây 0.035") - Chiều dài: ≥ 40 mm.	30	Cái
19.	Catherter chụp mạch Pigtail	Cấu tạo 3 lớp - Chiều dài ≥ 110 cm - Tương thích dây dẫn 0.038" - Đường kính: 4Fr; 5Fr - Kiểu đầu: Angled Pigtail; Straight Pigtail	2	Cái

20.	Dây dẫn đường cho Catheter (Guide wire) 150cm, cứng mềm	<p>Loại tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: lõi Nitinol, phủ ái nước Hydrophilic M coat - Chiều dài dây dẫn: 150cm - Đường kính: 0.018"; 0.025"; 0.032"; 0.035"; 0.038" - Kiểu đầu: Straight, Angled 	40	Cái
21.	Dây dẫn đường cho Catheter (Guide wire) 260cm, cứng mềm	<p>Loại tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: lõi Nitinol, phủ ái nước - Chiều dài dây dẫn: ≥ 260cm - Đường kính: ≥ 0.032" - Kiểu đầu: Straight, Angled 	10	Cái
22.	Bóng nong, chèn qua cổ túi phình mạch theo chiều dài mạch máu	Bóng một nòng kèm dây dẫn ≤ 0.010 ". Bóng làm bằng chronoprene, tuân thủ. Dùng để chèn cổ túi phình động mạch não	2	Cái
23.	Dây nối bơm máy	Dây bơm thuốc cân quang chất liệu PVC TPU. Đường kính trong ≤ 0.056 " (1.44mm). Áp lực 300psi, 500psi, 900psi, 1200psi. Chiều dài ≥ 60 cm	40	Cái
24.	Dây đo áp lực	Dây nối đo áp lực chiều dài trong khoảng 30-150cm. Kích thước 1.5ID x 3.0OD. Chịu áp lực 200psi-1200psi.	20	Cái
25.	Bơm áp lực	Bơm bóng áp lực	10	Cái
26.	Bộ phận kết nối Y	Van cầm máu gồm 2 loại: đẩy - xoáy. Van chống rò rỉ. Tương thích với lòng 9F. Tương thích với dây dẫn từ 0.014" - 0.021".	40	Cái
II. VẬT TƯ CÁN THIỆP MẠCH TẠNG				
1.	Ống thông chụp mạch tạng, mạch ngoại biên	<p>Loại đầu: Yashiro loại ái nước. Chiều dài: ≥ 65cm Kích cỡ 5Fr (đường kính trong 1.1mm)</p>	100	Cái
2.	Bộ mở đường vào động mạch quay	Kích cỡ: 5Fr, 6Fr Chiều dài ≥ 7 cm	20	Cái

3.	Bộ mở đường vào động mạch đùi	Kích cỡ: 5Fr, 6Fr Dài ≥ 7cm	40	Cái
4.	Vi ống thông can thiệp mạch gan	Kích cỡ từ 2.4Fr đến 2.7Fr Chiều dài từ ≥ 130cm	50	cái
5.	Vi ống thông can thiệp mạch từ cung, tiền liệt tuyến	Kích cỡ từ 1.8Fr đến 2.2Fr Chiều dài từ 130cm đến 150cm	50	cái
6.	Dây dẫn đường cho ống thông chụp (Guidewire M)	Đường kính 0.035" Chiều dài ≥ 150cm	100	Cái
7.	Dây dẫn siêu cứng - super stiff amlatzer wire	Dây dẫn siêu cứng bằng thép không rỉ, có đầu tip mềm linh hoạt, đường kính 0.035" Chiều dài 260cm	10	cái
8.	Khung giá đỡ đường mật kim loại	Khung giá đỡ đường mật bằng kim loại tự bung. Chiều dài khoảng từ 40 - 100mm, Đường kính 8 - 10mm.	10	cái
9.	Ống dẫn lưu đường mật qua da	kích thước từ 6.5F đến 14F Dài ≥ 15cm Tương thích với dây dẫn 0.035"	20	cái
10.	Kim chọc mạch 18G (kim luồn 18G)	Kim luồn 18G, chiều dài 7cm	100	cái
11.	Hạt nút mạch tái thuốc điều trị ung thư gan	Kích thước hạt trong khoảng từ 30 đến 700 micromet. Có khả năng hấp thụ các thuốc điều trị ung thư gan (Doxorubicin, Epirubicina)	20	lọ
12.	Hạt nút mạch tái thuốc điều trị ung thư gan loại có thể tăng kích thước sau khi tiêm thuốc	Kích thước hạt khô từ 20 - 200 micromet, có thể nở kích thước lên 80 - 800 micromet. Có khả năng hấp thụ các thuốc điều trị ung thư gan (Doxorubicin, Epirubicina)	20	lọ
13.	Dây áp lực cao bơm thuốc cản quang (dùng trong can thiệp tim mạch)	Dây nối chịu áp lực tiêm thuốc cản quang Chiều dài ≥ 30cm Áp lực chịu tối đa ≥ 1200 psi	100	cái
14.	Vi dây dẫn can thiệp mạch	Kích thước từ 0.014" đến 0.018" Chiều dài trong khoảng từ 165cm đến 190cm	40	cái
15.	Syringe có đầu xoay	Syringe đầu có xoay các cỡ Các kích cỡ 1ml, 3ml, 5ml	600	cái
16.	Hạt nút mạch không tái thuốc	Hạt nút mạch đồng trục không tái thuốc, Các kích thước từ 100 - 700 micromet	80	lọ
17.	Kim truyền buồng tiêm (loại tiêu chuẩn)	Phù hợp sử dụng với buồng truyền hóa chất dưới da	100	cái

18.	Keo dán mô	Keo dán mô Histoacryl lỏng dạng tuýp nhựa đầu bé, 0.5ml. Sử dụng pha loãng được với Lipiodol	20	ống
19.	Hạt nút mạch tạm thời	Hạt nút mạch tạm thời làm từ Gelatin, có khả năng tự tiêu trong vòng 2-4 tuần Kích thước từ 50 - 700 μ m	80	lọ
20.	Vòng xoắn kim loại gây tắc mạch	Vòng xoắn kim loại đường kính 2-5mm Chiều dài 3-5cm	50	cái

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chứng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chứng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên liên danh nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.